

Tuần 26:

Tiết 51- Bài 49:

Quần xã sinh vật

Câu 1: Ngoài các ví dụ trong SGK, hãy lấy thêm một ví dụ về quan hệ ảnh hưởng của ngoại cảnh tới số lượng cá thể của quần thể trong quần xã.

Trả lời:

Khi xảy ra cháy rừng, các quần thể thực vật sẽ bị giảm số lượng do bị thiêu cháy, các sinh vật sống trong rừng sẽ bị chết, mất nguồn thức ăn, nơi ở và trú ẩn, ... do đó số lượng các cá thể của quần thể sống trong quần xã rừng sẽ giảm nhanh chóng

Câu 2: Theo em, khi nào thì có sự cân bằng sinh học trong quần xã?

Trả lời: *Sự cân bằng sinh học trong quần xã xảy ra khi số lượng các cá thể của mỗi quần thể sống trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ phù hợp với khả năng đáp ứng của môi trường.*

Câu 3: Điền từ/ cụm từ thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

Quần xã sinh vật là một tập hợp nhiều thuộc , cùng và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.

Trả lời: *Quần xã sinh vật là một tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.*

Câu 4: Đặc trưng cơ bản của quần xã sinh vật là gì?

Trả lời:

Các đặc trưng cơ bản của quần xã sinh vật: đặc trưng về số lượng loài (độ đa dạng, độ nhiều, độ thường gặp) và thành phần loài (loài ưu thế, loài đặc trưng).

Câu 5: Số lượng cá thể của mỗi quần thể trong quần xã luôn được khống chế như thế nào?

Trả lời: *Số lượng cá thể của mỗi quần thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức phù hợp với khả năng đáp ứng của điều kiện môi trường.*

=====

Câu 6: Thế nào là một quần xã? Quần xã khác quần thể như thế nào?

Trả lời:

- *Quần xã là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ gắn bó, mật thiết với nhau.*
- *Sự khác nhau cơ bản giữa quần xã và quần thể: Quần xã là tập hợp của nhiều quần thể khác loài, quần thể là tập hợp của nhiều cá thể cùng loài.*

Câu 7: Hãy lấy ví dụ về một quần xã sinh vật mà em biết. Trả lời các câu hỏi gợi ý sau:

- Kể tên các loài trong quần xã
- Các loài đó liên hệ với nhau như thế nào?
- Nêu khu vực phân bố của quần xã.

Trả lời: (minh họa)

- Quần xã sinh vật rừng ngập mặn ven biển có các loài sinh vật: đước, sú, vẹt, cua, tôm, cá cóc, giun đất, cò,...
- Các loài trên cùng sống trong môi trường ngập mặn, các loài thực vật có thể làm thức ăn và nơi trú ẩn cho các loài động vật, các loài động vật có sự cạnh tranh nhau về điều kiện sống hoặc là thức ăn của nhau

Câu 8: Hãy nêu những đặc trưng về số lượng và thành phần của quần xã.

Trả lời: *Đặc trưng về số lượng của các loài trong quần xã: có các chỉ số về độ đa dạng, độ nhiều, độ thường gặp.*

Đặc trưng về thành phần loài của quần xã: có các chỉ số về loài đặc trưng và loài ưu thế.

Câu 9: Thế nào là cân bằng sinh học? Hãy lấy ví dụ minh họa về cân bằng sinh học.

Trả lời:

Cân bằng sinh học là sự khống chế số lượng cá thể của mỗi quần thể trong quần xã luôn ở mức phù hợp với khả năng của môi trường.

=====

Ví dụ: trong một ao cá, số lượng các loài cá luôn chịu sự ảnh hưởng của môi trường sống, các loài có nguồn thức ăn và khu vực sống riêng, số lượng cá thể của mỗi quần thể luôn phù hợp với môi trường sống đó.

Câu 10: Chỉ số về độ thường gặp các loài trong quần xã là

- A. Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã
- B. Mật độ cá thể của từng loài trong quần xã
- C. Tỉ lệ % số địa điểm quan sát bắt gặp một loài trong tổng số địa điểm quan sát
- D. Loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã

Trả lời: Chọn đáp án C. Tỉ lệ % số địa điểm quan sát bắt gặp một loài trong tổng số địa điểm quan sát

=====

Tiết 52- Bài 50: **Hệ sinh thái**

Câu 1: Quan sát hình 50.1 SGK và cho biết:

- a) Những thành phần vô sinh và hữu sinh có thể có trong hệ sinh thái rừng.
- b) Lá và cành cây mục là thức ăn của những sinh vật nào?
- c) Cây rừng có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống động vật rừng?
- d) Động vật rừng ảnh hưởng như thế nào tới thực vật?
- e) Nếu như rừng bị cháy mất hầu hết các cây gỗ lớn, nhỏ và cỏ thì điều gì sẽ xảy ra đối với các loài động vật? Tại sao?

Trả lời:

a) Thành phần vô sinh: đất, đá, nước, thảm mục, không khí, ánh sáng, nhiệt độ, ...

Thành phần hữu sinh: thực vật, động vật, nấm, vi sinh vật, ...

b) Lá và cành cây là thức ăn của sinh vật phân giải: nấm, vi khuẩn, giun đất, ...

c) Cây rừng cung cấp thức ăn, nơi ở, ... cho các động vật sống trong rừng.

d) Động vật sử dụng thực vật làm thức ăn, nơi ở, các chất thải từ động vật làm màu mỡ đất đai để thực vật phát triển, động vật cũng giúp phát tán thực vật.

e) Nếu rừng bị cháy, các động vật sẽ mất đi nơi ở và nguồn thức ăn, môi trường sống của các loài động vật sẽ bị thay đổi theo hướng tiêu cực.

Vì: rừng là nơi ở và sinh sống của các loài động vật, rừng bị tàn phá thì động vật sẽ chịu ảnh hưởng nghiêm trọng.

Câu 2: Quan sát hình 50.2 SGK và thực hiện các bài tập sau:

- a) Hãy điền nội dung phù hợp vào chỗ chấm của các chuỗi thức ăn sau:

..... → Chuột →

..... → Bọ ngựa →

..... → Sâu →

..... → →

=====

..... → →

b) Nhận xét về mối quan hệ giữa một mắt xích với mắt xích đứng trước và mắt xích đứng sau trong chuỗi thức ăn:

c) Hãy điền tiếp các từ phù hợp vào mỗi chỗ trống trong câu sau:
Chuỗi thức ăn là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau. Mỗi loài trong chuỗi thức ăn vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích phía, vừa là sinh vật bị mắt xích tiêu thụ.

Trả lời:

*a) cây cỏ → Chuột → rắn
sâu ăn lá → Bọ ngựa → rắn
lá cây → Sâu → cây
chuột → cây → đại bàng
cây cỏ → hươu → hổ*

b) Mối quan hệ giữa các mắt xích liên tiếp: mắt xích đứng trước là thức ăn của mắt xích đứng sau.

c) Chuỗi thức ăn là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau. Mỗi loài trong chuỗi thức ăn vừa là sinh vật tiêu thụ mắt xích phía trước, vừa là sinh vật bị mắt xích phía sau tiêu thụ.

Câu 3: Quan sát hình 50.2 SGK và cho biết:

a) Sâu ăn lá cây tham gia vào những chuỗi thức ăn nào?
b) Hãy xếp các sinh vật theo từng thành phần chủ yếu của hệ sinh thái.

- Sinh vật sản xuất:
- Sinh vật tiêu thụ cấp 1:
- Sinh vật tiêu thụ cấp 2:
- Sinh vật tiêu thụ cấp 3:
- Sinh vật phân giải:

Trả lời:

a) Sâu ăn lá tham gia các chuỗi thức ăn

<i>+cây gỗ - sâu ăn lá – bọ ngựa – rắn</i>	<i>+cây gỗ - sâu ăn lá – chuột – rắn</i>
--	--

=====

+cây gỗ - sâu ăn lá – cây – đại
bàng

+cây gỗ - sâu ăn lá – cây – hổ

+cây gỗ - sâu ăn lá – chuột –
cây – đại bàng

+cây gỗ - sâu ăn lá – chuột –
cây – hổ

b) - Sinh vật sản xuất: cây cỏ, cây gỗ

- Sinh vật tiêu thụ cấp 1: chuột, sâu ăn lá, hươu

- Sinh vật tiêu thụ cấp 2: rắn, cây, chuột, bọ ngựa

- Sinh vật tiêu thụ cấp 3: đại bàng, hổ, rắn

- Sinh vật phân giải: vi sinh vật, giun đất, nấm, địa y.

Tùy từng lưới thức ăn để xác định nhóm sinh vật cho phù hợp.

Câu 4: Điền từ/ cụm từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

Hệ sinh thái bao gồm và của quần xã (sinh cảnh), Hệ sinh thái là một hệ thống và tương đối

Các sinh vật trong quần xã gắn bó với nhau bởi nhiều mối quan hệ, trong đó quan hệ có vai trò quan trọng được thể hiện qua và

Trả lời:

*Hệ sinh thái bao gồm **quần xã sinh vật** và **môi trường sống** của quần xã (sinh cảnh). Hệ sinh thái là một hệ thống **hoàn chỉnh và tương đối ổn định**.*

*Các sinh vật trong quần xã gắn bó với nhau bởi nhiều mối quan hệ, trong đó quan hệ **đinh dưỡng** có vai trò quan trọng được thể hiện qua **chuỗi và lưới thức ăn**.*

=====

Câu 5: Một lưới thức ăn hoàn chỉnh gồm những thành phần chủ yếu nào? (chọn phương án trả lời đúng nhất)

- A. Sinh vật sản xuất
- B. Sinh vật tiêu thụ
- C. Sinh vật phân giải
- D. Cả A, B và C

(Giải thích: dựa theo nội dung mục Ghi nhớ SGK trang 152.)

Trả lời: Chọn đáp án D. Cả A, B và C

Câu 6: Hãy cho ví dụ về một hệ sinh thái, phân tích các thành phần chính trong hệ sinh thái đó.

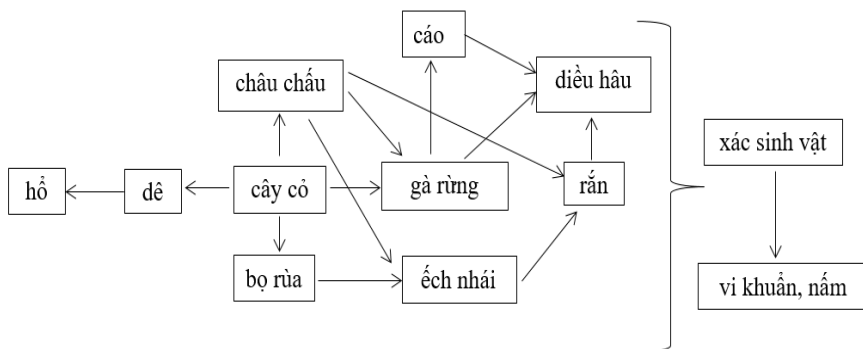
Trả lời: Ví dụ Hệ sinh thái ao nước tự nhiên

Thành phần chính: sinh vật sản xuất: các loài thực vật thủy sinh; sinh vật tiêu thụ: cua, tôm, cá,... ; sinh vật phân giải: vi sinh vật, động vật đáy.

Câu 7: Hãy vẽ một lưới thức ăn, trong đó có các sinh vật: cây cỏ, bộ rùa, ếch nhái, rắn, châu chấu, diều hâu, nấm, vi khuẩn, cáo, gà rừng, dê, hổ. Một số gợi ý thức ăn như sau:

- Cây cỏ là thức ăn của bộ rùa, châu chấu
- Ếch nhái ăn bộ rùa, châu chấu
- Rắn ăn ếch nhái, châu chấu
- Gà rừng ăn cây cỏ và châu chấu
- Cáo ăn thịt gà

Trả lời:



Tuần 27:

Tiết 53+54- Bài 51+52:

Thực hành : Hệ sinh thái (HỌC SINH TỰ THỰC HIỆN)

Câu 1: Hoàn thành bảng 51.1. Các thành phần của hệ sinh thái quan sát

Trả lời:

Các nhân tố vô sinh	Các nhân tố hữu sinh
- Những nhân tố tự nhiên: ----- ----- -----	- Trong tự nhiên: ----- ----- -----
- Những nhân tố do hoạt động của con người tạo nên: ----- ----- -----	- Do con người ----- ----- -----

Câu 2: Hoàn thành bảng 51.2. Thành phần thực vật trong khu vực thực hành: (địa điểm tự chọn)

Trả lời:

Loài có nhiều cá thể nhất	Loài có nhiều cá thể	Loài có ít cá thể	Loài có rất ít cá thể
-----	-----	-----	-----

Câu 3: Hoàn thành bảng 51.3. Thành phần động vật trong khu vực thực hành (địa điểm tự chọn)

Trả lời:

Loài có nhiều cá thể nhất	Loài có nhiều cá thể	Loài có ít cá thể	Loài có rất ít cá thể
-----	-----	-----	-----

Câu 4: Hoàn thành bảng 51.4. Các thành phần sinh vật trong hệ sinh thái

Trả lời:

=====

Sinh vật sản xuất	
Tên loài ----- -----	Môi trường sống ----- -----
Động vật ăn thực vật(sinh vật tiêu thụ)	
Tên loài ----- -----	Môi trường sống ----- -----
Động vật ăn thịt (sinh vật tiêu thụ)	
Tên loài ----- -----	Môi trường sống ----- -----
Động vật ăn thịt (động vật ăn động vật ở trên) (sinh vật tiêu thụ)	
Tên loài ----- -----	Môi trường sống ----- -----
Sinh vật phân giải	
Tên loài ----- -----	Môi trường sống ----- -----

=====